

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/07/2024
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi
con khi ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt A.

2. Bà Trần Thị Kim D.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T - Thư ký tòa án nhân dân quận H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm A - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 07 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý 339/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2024, về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc T- Sinh năm 1983

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H- Sinh năm 1986

Cùng nơi thường trú: Số nhà 27 ngách 99/58 Định Công Hạ, tổ 14A phường Đ, quận H, thành phố H.

Anh Nguyễn Quốc T có mặt, chị Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự

nguyên được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2008 tại UBND phường K, quận T, thành phố H. Trong quá trình chung sống cuộc sống vợ chồng bình thường đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, khi mâu thuẫn xảy ra anh chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hoà giải nhưng không có kết quả. Đến năm 2021 do tình cảm vợ chồng đã trầm trọng nên chị H đã chuyển đi nơi khác ở không nói cho anh biết, vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau và sống ly thân từ đó. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể hàn gắn được nên anh T đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh T và chị H có hai con chung Nguyễn Quốc H – sinh ngày 17/7/2009 và Nguyễn Bảo Tr – sinh ngày 03/5/2014. Từ khi anh chị sống ly thân các con đều do anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Các con đã trên 7 tuổi và trình bày nguyện vọng muốn ở với bố. Để cho các con ổn định cuộc sống như hiện nay, khi ly hôn anh T đề nghị Toà án tiếp tục giao hai con cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh T là lao động tự do có mức thu nhập từ 15 đến 20 triệu đồng/tháng, ngoài ra anh còn có mẹ hỗ trợ trong việc chăm sóc các con.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai đề ngày 10/6/2024 bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về tình cảm: Chị H và anh T kết hôn tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi, anh chị có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2008 tại UBND phường K, quận T, thành phố H. Trong quá trình chung sống do bất đồng quan điểm lối sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, cả hai cũng đã cố gắng tìm biện pháp tháo gỡ nhưng không có kết quả. Đến năm 2021 do tình cảm vợ chồng đã trầm trọng nên chị H lựa chọn chuyển ra ngoài ở và đi làm ăn. Cũng từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Anh T có yêu cầu ly hôn, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung Nguyễn Quốc H – sinh ngày 17/7/2009 và Nguyễn Bảo Tr – sinh ngày 03/5/2014. Hiện nay chị H chưa có chỗ ở ổn định nên để bảo đảm việc ổn định cuộc sống, học tập cho các con, chị H đồng ý với nguyện vọng của anh T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh

Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Hxác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc Txác định tình cảm vợ chồng của anh với chị Hkhông còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Về con chung: Anh có nguyện vọng được nuôi hai con, không yêu cầu chị Hcấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Anh Txác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên ý kiến trình bày trong bản tự khai.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc tuân theo pháp luật của các đương sự, đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Tòa án nhân dân quận H thụ lý đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Quốc Tvà chị Nguyễn Thị H là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Chị Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ và tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc T. Xử cho anh Nguyễn Quốc Tđược ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Giao hai con chung chung Nguyễn Quốc H– sinh ngày 17/7/2009

và Nguyễn Bảo Tr– sinh ngày 03/5/2014 cho anh Ttrực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Tkhông yêu cầu chị Hcấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị xét.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Toàn, chị Hxác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không có các khoản nợ chung nên không đề nghị xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Quốc Tphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc Tcó đơn xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị H, nơi thường trú số nhà 27 ngách 99/158 Định Công H, tổ 14A, phường Đ, quận H, H. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Htheo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

3.1. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc T, căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Nguyễn Quốc Tvà chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận T, thành phố H vào ngày 07/4/2008 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01/2008 ngày 07/4/2008). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình và tổ dân phố hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến năm 2021 do tình cảm vợ chồng đã trầm trọng nên chị Hđã lựa chọn chuyển ra ngoài sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công

việc trong gia đình, có nghĩa vụ chung sống với nhau. Xét thấy, anh Tvà chị Hkhông thực hiện các nghĩa vụ trên, anh chị đã sống ly thân không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Như vậy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh Txin ly hôn là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Quốc Tlà phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Anh Nguyễn Quốc Tvà chị Nguyễn Thị H có hai con chung Nguyễn Quốc H– sinh ngày 17/7/2009 và Nguyễn Bảo Tr– sinh ngày 03/5/2014. Quá trình giải quyết và tại phiên toà anh Tcó nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Hcấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị Hchưa có nơi ở ổn định nên chị Hđồng ý với nguyện vọng của anh Tvề việc nuôi dưỡng con chung.

Xét, cha mẹ sinh con ra, ai cũng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đối với con chưa thành niên. Các con của anh chị đều đã trên 7 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, các con của anh chị có đơn trình bày nguyện vọng gửi lên Tòa, thể hiện các con đều có nguyện vọng được ở với anh Toàn. Để bảo đảm quyền lợi vật chất cũng như tinh thần, tâm sinh lý cho các con nên HĐXX cần giao hai con cho anh Ttrực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Chị Hcó quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh Tkhông yêu cầu chị Hcấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xét.

3.3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Nguyễn Quốc Tvà chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

3.4. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc Tphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

3.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Quốc T.

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[2]. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quốc H – sinh ngày 17/7/2009 và Nguyễn Bảo Tr – sinh ngày 03/5/2014 cho anh Nguyễn Quốc T trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng. Không đề cập việc cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Nguyễn Quốc T và chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Quốc T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0033791 ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận H. Anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND TP. H;
- VKSND Q. H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS Q. H;
- UBND phường K,
quận T, TP H
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu VP

Nguyễn Thị Hồng T